

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày: 06/6/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận S, **số 25 H, quận S, thành phố Đà Nẵng** xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với:

* Bị cáo: **Lê Phước Quang V**. Tên gọi khác: “Tô”; sinh ngày: 10/5/2001 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **tổ 16 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Chỗ ở hiện nay: **57 V, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: **Lê Phước Linh V1**, sinh năm: 1974 và mẹ: **Phạm Thị B**, sinh năm: 1973; hiện cùng trú tại: **57 V, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 19.4.2023 bị **Công an quận S** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” số tiền 6.500.000 đồng (nộp phạt ngày 12/3/2024). Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 25/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - **Công an quận S**, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- **Thái Thành T**, sinh ngày 19/5/1995. Nơi cư trú: **số 77 A, tổ 5 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**. *Vắng mặt.*

- Công ty cổ phần Á. Địa chỉ trụ sở chính: 277 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Kim L. Chức danh: Tổng giám đốc. Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Hồ Quang T1, sinh năm: 1959. Chức vụ: Tổ trưởng tổ thanh tra pháp chế. Nơi cư trú: số 47 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* **Người chứng kiến:** anh Huỳnh Trọng H, sinh năm: 1999. Trú tại: 502 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25/11/2023, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phối hợp cùng Phòng phòng chống tội phạm vi phạm - Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 phát hiện Lê Phước Quang V đang dừng xe ô tô taxi Vinasun mang BKS: 43A-376.28 tại trước số nhà 35 L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Qua kiểm tra phát hiện, trong hộp đồ của cánh cửa bên tài có 01 gói thuốc hiệu Thăng Long, bên trong có 04 gói ni lông chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông chứa 15 viên nén hình bầu dục là ma túy Lê Phước Q V khai mua về để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy và tạm giữ Lê Phước Quang V cùng tang vật.

* Tang vật tạm giữ:

- 04 gói ni lông kích thước (04x04)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông kích thước (09x06)cm bên trong chứa 15 viên nén hình bầu dục mà trắng; ký hiệu niêm phong: PS2, số seri: 2010160;

- 01 xe ô tô màu trắng mang BKS: 43A-376.28;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 860466057688733, gắn sim số: 0934815022;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh tím, số Imei: 356446086882565, gắn sim số 1: 0336478571, sim 2: 0366604538;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Phước Quang V;

- Số tiền 1.490.000 đồng (tiền Ngân hàng N).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Phước Quang V tại số nhà 57 V, quận S, thành phố Đà Nẵng: không thu giữ được gì.

Qua điều tra xác định: Lê Phước Q V là tài xế lái taxi của Công ty cổ phần Á. Từ khoảng tháng 11/2023 Lê Phước Quang V bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để

kiếm lời. Thông qua mạng xã hội, V hai lần liên hệ với người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) chỉ biết ở khu vực Mệ N để mua ma túy về bán lại cho ai có nhu cầu mua. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 11/2023, V gọi điện thoại cho người đàn ông tên T2 để hỏi mua một hộp 5 ma túy Ketamine và 15 viên thuốc lắc với số tiền 8.000.000 đồng. V đưa số tiền 8.000.000 đồng cho T2, T2 để ma túy ở một gốc cây trên đường C, TP. và chỉ V đến lấy (V đã xoá mọi thông tin liên hệ với T2). Số ma túy này V lấy ra 03 viên thuốc lắc và một ít ma túy Ketamine để sử dụng một mình, số ma túy còn lại V đã bán hết. V bán cho nhiều người ở các quán bar và karaoke, không nhớ thời gian, số lượng, lai lịch của người mua cụ thể như thế nào, chỉ nhớ lần gần nhất vào tối ngày 23/11/2023, Thái Thành T (hay còn gọi là “Cuba”), sử dụng số điện thoại 0905669684 gọi vào số điện thoại 0934815022 của V để mua 01 gói ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc với số tiền 1.800.000 đồng. V điều khiển xe ô tô taxi Vinasun mang BKS: 43A-376.28 đến số nhà 77 A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy cho T, tiền mua ma túy T nợ lại chưa trả. Sau khi mua được ma túy, T đem đến quán bar L1 (đường N, Đà Nẵng) sử dụng hết một mình.- Lần thứ hai: Vào ngày 25/11/2023, V tiếp tục gọi điện thoại cho T2 để hỏi mua số lượng và số tiền ma túy như lần thứ nhất thì T2 đồng ý. V điều khiển xe ô tô taxi Vinasun mang BKS: 43A-376.28 đến khu vực cầu vượt ngã ba Huế thì thấy ma túy đã để sẵn dưới đất. V cầm gói ma túy để vào hộp để đồ của cánh cửa bên tài rồi đưa số tiền 8.000.000 đồng cho T2 và điều khiển xe ô tô đi (V đã xoá hết mọi thông tin của T2). Khi đi đến trước số nhà 35 L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phối hợp cùng Phòng phòng chống tội phạm vi phạm - Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật. Xét nghiệm ma túy đối với V vào ngày 25/11/2023 và Thái Thành T vào ngày 30/11/2023 cho kết quả: V dương tính với ma túy; T âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1011/GĐ-MT ngày 30/11/2023 của Phòng K - Công an thành phố Đ: Mẫu ký hiệu niêm phong PS2 số seri: 2010160 được phân thành: 15 viên nén hình bầu dục màu trắng, ký hiệu A1; Tinh thể rắn màu trắng trong 04 gói ni lông, ký hiệu A2.

- Các viên nén màu trắng hình bầu dục ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 5,486 gam;

- Tinh thể màu trắng trong 04 gói ni lông ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2: 6,027 gam.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-ST ngày 01.4.2024, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố **Lê Phước Quang V** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố cho rằng bị cáo **Lê Phước Quang V** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án; do đó hành vi của bị cáo **Lê Phước Quang V** đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo **Lê Phước Quang V** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (25/11/2023).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Lê Phước Quang V** do không xác định được tài sản riêng.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lê Phước Quang V**, **Công an quận S**, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với đối tượng **T2** bán ma túy cho **V** và những người mua ma túy của **V** hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT **Công an quận S**, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với **Thái Thành T**: **T** mua ma túy của **V**, tuy nhiên tại thời điểm triệu tập Trung đến Cơ quan CSĐT để làm việc không thu giữ được ma túy do **T** đã sử dụng hết một mình. Xét nghiệm ma túy đối với **T** cho kết quả âm tính nên Cơ quan CSĐT **Công an quận S** không đề cập xử lý đối với **T** là có căn cứ.

- Đối với **Công ty cổ phần Á**: **V** là tài xế lái taxi của **Công ty cổ phần Á**, Công ty giao xe ô tô taxi Vinasun mang BKS: 43A-376.28 cho **V** chở khách và trả lương. Công ty không biết việc **V** sử dụng xe này để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT **Công an quận S** không đề cập xử lý hình sự và ra Quyết định xử lý vật chứng số 94/04.12.2023 trả xe ô tô nói trên cho **Công ty Á** là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1011/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** bên trong chứa 4,610 gam mẫu A1 và 5,139 gam

mẫu A2 là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 860466057688733 và tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại số: 0934815022, trên sim có dãy số 6424 là phương tiện **Lê Phước Quang V** dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh tím, số Imei: 356446086882565, gắn sim số 1: 0336478571, trên sim có dãy số 6019, sim 2: 0366604538, trên sim có dãy số 156 và số tiền 1.490.000 đồng (tiền **Ngân hàng N**) là tài sản cá nhân của **Lê Phước Quang V** để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho **Lê Phước Quang V** 01 giấy phép lái xe mang tên **Lê Phước Quang V**.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận S**, biên bản giao nhận vật chứng ngày 25.4.2024).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25/11/2023, tại trước **số nhà 35 L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**, **Lê Phước Quang V** bị bắt quả tang đang cất giấu 04 gói nilong bên trong chứa 6,027 gam ma túy loại Ketamine và 01 gói ni lông bên trong chứa

5,486 gam ma túy loại MDMA để bán lại cho người mua kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, **V** còn khai nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người mua tại các quán bar, karaoke nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm và số tiền bao nhiêu. **V** chỉ nhớ lần bán ma túy gần nhất là vào tối ngày 23/11/2023, **V** bán 01 gói ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc với số tiền 1.800.000 đồng cho **Thái Thành T** (hay còn gọi là “Cuba”) tại **số nhà 77 A, phường A, quận S, TP.** (**T** còn nợ chưa trả tiền). [2.1] Xét thấy, bị cáo **Lê Phước Quang V** là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi này nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất: vào tối ngày 23/11/2023 **V** bán ma túy cho **Thái Thành T**; lần thứ hai cất giấu trên xe ô tô taxi Vinasun, biển kiểm soát 43A-376.28 bị cáo thừa nhận mục đích là để bán lại cho người mua kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang với tổng khối lượng hai chất ma túy là 11,513 gam, trong đó, ma túy loại Ketamine 6,027 gam và 5,486 gam ma túy loại MDMA, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi của bị cáo **Lê Phước Quang V** đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản thân bị cáo là đối tượng đã có tiền sự, ngày 19.4.2023 bị **Công an quận S** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” số tiền 6.500.000 đồng (nộp phạt ngày 12/3/2024). Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Ngoài ra, cũng cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS mới phù hợp. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hành vi bán ma túy cho **Thái Thành T**; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. [2.2] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lê Phước Quang V**, **Công an quận S**, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. [2.3] Đối với đối tượng **T2** bán ma túy cho **V** và những người mua ma túy của **V** hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT **Công an quận S**, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[2.4] Đối với **Thái Thành T**: **T** mua ma túy của **V**, tuy nhiên tại thời điểm triệu tập Trung đến Cơ quan CSĐT để làm việc không thu giữ được ma túy do **T** đã sử dụng hết một mình. Xét nghiệm ma túy đối với **T** cho kết quả âm tính nên Cơ quan CSĐT **Công an quận S** không đề cập xử lý đối với **T** là có căn cứ.

[2.5] Đối với **Công ty cổ phần Á**: **V** là tài xế lái taxi của **Công ty cổ phần Á**, Công ty giao xe ô tô taxi Vinasun mang BKS: 43A-376.28 cho **V** chở khách và trả lương. Công ty không biết việc **V** sử dụng xe này để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT **Công an quận S** không đề cập xử lý hình sự và trả lại xe ô tô nói trên cho **Công ty cổ phần Á** là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì giấy niêm phong số 1011/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** bên trong chứa 4,610 gam mẫu A1 và 5,139 gam mẫu A2 là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 860466057688733, gắn sim số: 0934815022, trên sim có dãy số 6424 là phương tiện **V** dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, **số I**: 860466057688733; tịch thu tiêu hủy sim số: 0934815022, trên sim có dãy số 6424;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh tím, số Imei: 356446086882565, gắn sim số 1: 0336478571, trên sim có dãy số 6019, sim số 2: 0366604538, trên sim có dãy số 156 và số tiền 1.490.000 đồng (tiền **Ngân hàng N**) là tài sản cá nhân của **V**, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho **Lê Phước Quang V** 01 giấy phép lái xe mang tên **Lê Phước Quang V**.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận S**, biên bản giao nhận vật chứng ngày 25.4.2024).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo **Lê Phước Quang V** phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Lê Phước Quang V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Lê Phước Quang Vũ** 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt phạm tội quả tang (25/11/2023).

+ Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo **Lê Phước Quang V** số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1011/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** bên trong chứa 4,610 gam mẫu A1 và 5,139 gam mẫu A2 là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 860466057688733; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số: 0934815022 trên sim có dãy số 6424;

+ Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh tím, số Imei: 356446086882565, gắn sim số 1: 0336478571, trên sim có dãy số 6019, sim số 2: 0366604538, trên sim có dãy số 156 và số tiền 1.490.000 đồng (tiền **Ngân hàng N**) là tài sản cá nhân của **V** để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho **Lê Phước Quang V** 01 giấy phép lái xe mang tên **Lê Phước Quang V**.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận S**, biên bản giao nhận vật chứng ngày 25.4.2024).

3. Về án phí: bị cáo **Lê Phước Quang V** phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, **Công ty cổ phần Á** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là **Thái Thành T** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Sà;
- Công an quận Sà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

